

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH H DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2020.

V/v: “*Xác định cha cho con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG – TỈNH H DƯƠNG**

- **Thành phần hội đồng xét xử gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và ông Hoàng Hồng Hà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương.

- ***Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:*** Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2020 về việc: “**Xác định cha cho con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-4-2020; **Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29-4-2020**, giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1982.

HKTT và trú tại: Số 22/3/168 Đồng Niên, phường Việt Hoà, thành phố H Dương, tỉnh H Dương.

2 - Bị đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Đỗ Trung, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương.

Trú tại: Thôn Lôi Xá, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương.

3 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Duy K, sinh năm 1985.

HKTT và trú tại: Thôn Đỗ Trung, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Anh Bùi Quang H và chị Trần Thị C có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2019. Khi đó, anh H đang độc thân, chị C nói với anh là chị đã ly hôn với chồng là anh Lê Duy K. Anh H có tìm hiểu thì được biết chị C đang sống cùng hai con tại nhà mẹ đẻ. Vì tin tưởng nên anh H đặt vấn đề tình cảm với chị C. Sau một thời gian ngắn thì chị C có thai. Khi anh H đề nghị làm đám cưới thì chị C mới nói thật là chị C chưa ly hôn anh K. Chị C và anh K đang sống ly thân nhau và anh K hiện bỏ trốn, bị Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy nã về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi biết sự thật, anh H chấm dứt quan hệ tình cảm với chị C từ cuối tháng 3 năm 2019 đến nay. Ngày 05-12-2019, chị C sinh cháu Bùi P A tại bệnh viện phụ sản H Dương. Anh xác định cháu P A là con của anh. Tháng 1 năm 2019, anh được biết chị C làm thủ tục ly hôn anh K. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã yêu cầu anh làm thủ tục giám định ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh và cháu P A. Anh đồng ý. Anh đã nhận được bản sao của kết luận giám định ADN của Viện pháp y quân đội - Cục quân y. Anh nhất trí với kết luận giám định. Giữa anh và chị C không có tranh chấp gì về việc này. Anh đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh là cha đẻ của cháu Bùi P A, sinh ngày 05-12-2019. Hiện nay cháu vẫn chưa có giấy khai sinh. Về cấp dưỡng nuôi con và các chi phí khi chị C mang thai và sinh con, anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Chị Trần Thị C và anh Lê Duy K có đăng ký kết hôn ngày 25-5-2007 tại UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K không quan tâm đến gia đình, vợ con. Khoảng năm 2014, anh K trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố H Dương xử phạt 18 tháng tù giam, cải tạo tại trại giam Hoàng Tiến. Sau khi ra tù, anh K không lo làm ăn nên mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục phát sinh. Chị C đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ cùng hai con từ tháng 11 năm 2016. Sau đó, chị được biết anh K có hành vi trộm cắp tài sản và bị công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy nã vào tháng 7 năm 2017. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không có quan hệ tình cảm gì. Trong thời gian ly thân anh K, chị C có quen biết anh Bùi Quang H. Chị xác định chị và anh K không thể hàn gắn nên chị đã có quan hệ tình cảm với anh H. Chị không nói cho H biết chị chưa làm thủ tục ly hôn anh K. Khi chị có thai, chị mới nói thật cho anh H biết tình trạng hôn nhân của mình. Do đó, anh H đã chấm dứt quan hệ với chị và nếu chị sinh con, anh H chỉ có trách nhiệm với con. Chị sinh cháu Bùi P A ngày 05-12-2019. Chị C xác định cháu P A không pH là con chung của chị với anh K mà là con riêng của chị với anh H. Chị đã đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh H và cháu P A. Chị đã nhận được kết quả giám định của Viện pháp y quân đội - Cục quân y, chị nhất trí với kết luận giám định. Chị đồng ý với yêu cầu của anh H, đề nghị Tòa án công nhận anh H là cha của cháu P A. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu P A cùng chị và chị đề nghị được nuôi con. Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Lê Duy K hiện không có mặt tại địa phương và đang bị Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy nã về hành vi trộm cắp tài sản từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Trước khi bị truy nã, anh K và chị C cùng hai

con sống cùng nhà với mẹ đẻ của anh K là bà Chu Thị U. Quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn. Chị C đã bỏ nhà anh K đi ở chỗ khác.

Công an xã Cao An cung cấp: Anh Lê Duy K có hộ khẩu ở thôn Trung Nghĩa, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương. Căn cứ sổ đăng ký thường trú lưu tại Công an xã Cao An thì anh K đứng tên chủ hộ gia đình cùng vợ là chị Trần Thị C và hai con là Lê K L và Lê Công V. Anh Lê Duy K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định truy nã số 02 ngày 20-7-2017 với tội danh bị khởi tố là Trộm cắp tài sản. Nơi cư trú cuối cùng trước khi anh K trốn là thôn Trung Nghĩa, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương. Ngày trốn là 23-6-2017.

Kết quả giám định ADN của Viện pháp y quân đội - Cục quân y: Anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Bùi P A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Lê Duy K vắng mặt

Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được do anh K vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị C đồng ý với yêu cầu của anh H. Chị đề nghị tiếp tục được nuôi cháu P A. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận anh Bùi Văn H là cha đẻ của cháu Bùi P A, sinh ngày 05-12-2019. Anh H được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đã được tranh tụng tại phiên tòa, bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Anh Lê Duy K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án; Đã được tổng đạt văn bản đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Anh K không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa tức là anh đã tự từ

bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của anh khi tham gia tố tụng.

[2]. Về yêu cầu xác định cha cho con:

Cháu Bùi P A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh K. Tuy nhiên, chị C xác định anh chị không còn có quan hệ tình cảm với nhau và ly thân đã lâu do anh K có hành vi trộm cắp tài sản, bỏ trốn và bị công an truy nã từ tháng 7 năm 2017 đến nay.

Anh H và chị C đều thừa nhận anh chị có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 1 đến cuối tháng 3 năm 2019 thì chấm dứt. Khi chị C có thai, anh H có biết nhưng do chị C chưa ly hôn anh K nên anh H đã chủ động cắt đứt quan hệ tình cảm với chị C. Anh H và chị C đều đề nghị Tòa án công nhận anh H là cha đẻ của cháu P A. Đồng thời chị C đề nghị được tiếp tục nuôi cháu P A. Lời khai của anh chị phù hợp với kết luận giám định ADN của Viện pháp y quân đội - Cục quân y, kết luận: anh H là cha đẻ của cháu P A. Vì vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị C về việc xác định anh H là cha đẻ của cháu Bùi P A, sinh ngày 05-12-2019. Giao cháu P A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh H tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Anh H có trách nhiệm cùng chị C làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Bùi P A theo quy định của Luật hộ tịch.

[4]. Về án phí: Anh Bùi Quang H được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: các Điều 81, 83, 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 28, 147, 159, 161, 227, 244, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Bùi Quang H và chị Trần Thị C: Anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Bùi P A, sinh ngày 05-12-2019.

- Giao cháu Bùi P A cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P A thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu P A mà không ai được cản trở.

Anh H có trách nhiệm cùng chị C làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu P A theo quy định của Luật hộ tịch.

3. Về án phí: Anh Bùi Quang H được miễn án phí dân sự đối với yêu cầu xác định cha cho con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục thi hành án huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cao An;
- Các đương sự;
- Lưu VP TA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Miên

Hoàng Hồng Hà

Phạm Thúy Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hải Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thúy Hằng**.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan và ông **Lê Văn C-**

Vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 12 năm 2016, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình, giữa nguyên đơn chị Lê Thị Th-ong và bị đơn anh Cao Duy H-ng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đ-ơng sự, đại diện viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 100%, biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 8 Điều 27 - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thương và anh Cao Duy Hưng.

2. Về quan hệ con chung: Khi ly hôn, giao cháu Cao Thị Tố Như, sinh ngày 15/9/2011 cho anh Cao Duy Hưng; giao cháu Cao Nguyên Phúc, sinh ngày 04/01/2014 cho chị Lê Thị Thương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 01 năm 2017 đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Chị Thương, anh Hưng không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để gây cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của nhau.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thương pH chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị Thương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/006380 ngày 06/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự TP H Dương, tỉnh H Dương, chị Thương đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút cùng ngày. Các thành viên hội đồng xét xử cùng đọc lại nhất trí ký tên.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Phạm Thúy Hằng